

Số: 01/2001/QĐ-UB

Cà Mau, ngày 08 tháng 01 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH CÀ MAU
Về việc ban hành quy định về quy hoạch trại tôm giống
trên địa bàn tỉnh Cà Mau

UBND TỈNH CÀ MAU

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND
- Căn cứ tình hình thực tế trong lĩnh vực nuôi tôm của địa phương
- Xét tờ trình số 471/TT-TS ngày 12/12/2000 của Sở Thủy sản về việc ban hành quy hoạch trại sản xuất tôm giống trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản quy định về quy hoạch trại tôm giống trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2: Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thủy sản, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và thủ trưởng các Sở, Ngành có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, mọi văn bản quy định về quy hoạch trại tôm giống ban hành trước đây trái với quy định này đều không có hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 2
- CV khối
- Lưu VP

TM/ UBND TỈNH CÀ MAU
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN DIỆP

QUY ĐỊNH
VỀ QUY HOẠCH TRẠI SẴM GIỐNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2001/QĐ-UB
ngày 08 tháng 01 năm 2001 của UBND tỉnh Cà Mau)*

Sản xuất, kinh doanh sẵm giống đã có đóng góp quan trọng vào sự phát triển của ngành kinh tế thủy sản đòi hỏi; nhu cầu về số lượng, chất lượng con giống sẽ ngày càng cao.

Để đáp ứng tốt nhu cầu phát triển của nghề nuôi, nhất thiết phải điều chỉnh, bổ sung quy hoạch trại sản xuất sẵm giống, nhằm thống nhất quản lý sản xuất, kinh doanh sẵm giống trên phạm vi toàn tỉnh.

CHƯƠNG I : NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Sở Thủy sản là cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với trại sẵm giống trên địa bàn tỉnh Cà Mau, dưới sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Thủy sản.

Điều 2: Các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Trại sẵm giống: gồm sẵm giống sẵm sú, sẵm thẻ, sẵm đất, sẵm càng xanh...
- Trại sản xuất sẵm giống: là trại sinh sản sẵm giống nhân tạo.
- Trại kinh doanh sẵm giống: là nơi thuận dưỡng mua bán sẵm giống.
- Trại ương sẵm giống: là trại ương sẵm Post P₁₅ (từ 12-15mm) đến P₄₅ (từ 20 - 30mm) sau đó bán ra thị trường.

Điều 3:

- Mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh sẵm giống phải bảo đảm sự quản lý tập trung của UBND tỉnh, thông qua cơ quan tham mưu là Sở Thủy sản.

- Các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế có nhu cầu sản xuất, kinh doanh sẵm giống phải thực hiện đầy đủ những quy định của Nhà nước và bản quy định này; đồng thời phải chấp hành sự kiểm tra, hướng dẫn của lực lượng thanh tra chuyên ngành thủy sản.

CHƯƠNG II : PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NỘI DUNG QUY HOẠCH TRẠI TÔM GIỐNG

Điều 4: Phương hướng quy hoạch và phát triển trại tôm giống

- Trung tâm giống và dịch vụ nuôi thủy sản: Mở rộng quy mô trại giống Tân Ân, thực hiện chức năng chọn, lai tạo giống, lưu giữ giống gốc, chuyển giao công nghệ sản xuất mới; sản xuất, cung cấp giống bố mẹ và ấu trùng cho hệ thống trại sản xuất của nhân dân; thực hiện các đề tài nghiên cứu, điều tra để tổng kết thực tế, hoàn thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả các quy trình sản xuất giống thủy sản.

- Trại giống ngoài quốc doanh: Là cơ sở của các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế thực hiện việc sinh sản nhân tạo, kinh doanh, di nhập và ương tôm giống cung cấp cho nghề nuôi trong tỉnh và khu vực; từ năm 2001 - 2005 phát triển thêm khoảng 350 trại, đến năm 2010 toàn tỉnh có khoảng 1000 trại tôm giống, với khoảng 68.000m³ bể ương.

- Quy hoạch phát triển trại sản xuất tôm giống theo hướng tập trung thành từng cụm, xây dựng trại phải đúng tiêu chuẩn kỹ thuật (theo hướng dẫn của ngành thủy sản), trang bị đầy đủ các thiết bị chuyên dùng, thực hiện nghiêm chỉnh việc xử lý nước thải trong quá trình sản xuất và ương giống. Người trực tiếp sản xuất phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tương xứng được cơ quan có thẩm quyền chuyên môn chấp nhận, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, phòng tránh dịch bệnh lây lan.

Điều 5 : Nội dung quy hoạch trại tôm giống

1- Về quy hoạch:

a- Đối với trại sản xuất:

- Xây dựng dọc theo các tuyến sông có nguồn nước biển đảm bảo chất lượng cho sản xuất, có độ mặn ổn định trên 6 tháng trong năm. Mở rộng quy mô bể ương đối với số trại đã xây dựng hiện còn đủ điều kiện về mặt bằng nằm trong vùng quy hoạch trước đây hiện nay xét vẫn còn phù hợp (có danh mục công trình trại tôm giống kèm theo).

- Khi quy trình sản xuất tôm giống bằng phương pháp tuần hoàn kín triển khai đạt hiệu quả thì tùy theo yêu cầu có thể quy hoạch phát triển trại sinh sản nhân tạo tại các trung tâm, nơi đầu mối giao thông của các vùng nuôi.

- Không được xây dựng trại giống ở các khu dân cư tập trung, khu quy hoạch chức năng, khu cơ quan Nhà nước. Giữa các trại phải có khoảng cách hợp lý để bố trí hệ thống xử lý nước thải, trồng cây xanh tránh ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh.

- Đối với các trại đã xây dựng trước đây không nằm trên các tuyến quy hoạch

phải giữ nguyên hiện trạng không được mở rộng và phải thực hiện giải tỏa, di dời khi Nhà nước có yêu cầu.

b- Đối với trại kinh doanh và ương tôm giống:

Xây dựng và mở rộng hệ thống trại kinh doanh và trại ương tôm giống để đảm bảo cung cấp đủ nhu cầu tôm giống chất lượng cao cho nghề nuôi.

Trại kinh doanh cần xây dựng ở những trung tâm, nơi đầu mối giao thông của các vùng nuôi nhưng phải có đủ mặt bằng để bố trí hệ thống xử lý nước thải. Khuyến khích bà con nuôi tôm xây dựng ao ương tôm giống ngay tại chỗ để nâng cao tỷ lệ sống của tôm.

2- Về yêu cầu kỹ thuật:

a - Đối với trại sinh sản và trại kinh doanh:

- Trại xây dựng mới và mở rộng phải thực hiện đúng tiêu chuẩn kỹ thuật quy định tại khoản 3 - điều 4.

- Trang thiết bị kỹ thuật tối thiểu phải có: máy đo độ mặn, máy đo PH, nhiệt kế, kính hiển vi (kính hiển vi chỉ khuyến khích sử dụng với trại kinh doanh). Tùy theo quy mô sản xuất, các trại nằm gần nhau có thể sử dụng chung một kính hiển vi.

- Trình độ chuyên môn: Nhanh chóng nâng cao trình độ chuyên môn cho lực lượng đang trực tiếp phụ trách kỹ thuật để nâng cao hiệu quả sản xuất đáp ứng quy định tiêu chuẩn do Bộ Thủy sản ban hành.

b- Đối với trại ương ao đất: Thực hiện theo Tiêu chuẩn ngành 28TCN125: 1998 ban hành kèm theo Quyết định 534/1998/QĐ-BTS ngày 09 tháng 9 năm 1998 của Bộ Thủy sản.

3- Về thủ tục hành chính: Việc xây mới, nâng cấp, mở rộng trại tôm giống phải tiến hành đúng trình tự thủ tục theo hướng dẫn tạm thời số 448/HD-TS ngày 28 tháng 11 năm 2000 của Sở Thủy sản.

Điều 6: Chính sách phát triển trại tôm giống

- Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng cho các dự án phát triển trại sinh sản tôm giống tập trung. Về đất xây dựng trại tôm giống (nếu là đất công thổ), tạo điều kiện thuận lợi cho việc thuê, mượn; chuyển nhượng quyền sử dụng đất (nếu là đất thuộc quyền sử dụng của nhân dân) nằm trong các tuyến quy hoạch để phát triển trại tôm giống.

- Nhà nước có chính sách ưu đãi về thuế, cho vay vốn theo cơ chế phối hợp để phát triển sản xuất giống, nếu có dự án khả thi được Ngành Thủy sản thẩm định.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở tôm giống của Cà Mau liên doanh liên kết với các cơ sở của các tỉnh bạn nhằm phát triển quy mô, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh trên cơ sở thực hiện đúng các quy định quản lý của Nhà nước.

- Ngành Thủy sản phối hợp với các Viện, Trường, hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đào tạo, nâng cao tay nghề, tổ chức hội thảo, trao đổi kinh nghiệm cho lực lượng sản xuất giống. Nghiên cứu nhập công nghệ mới nhằm từng bước hoàn thiện quy trình sản xuất đạt chất lượng và hiệu quả cao.

CHƯƠNG III : KIỂM TRA KIỂM DỊCH

Điều 7: - Thanh tra Sở Thủy sản, Thanh tra Bảo vệ nguồn lợi thủy sản phối hợp với chính quyền các cấp, các ngành có liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định của Nhà nước; xử lý các vụ việc vi phạm hành chính trên lĩnh vực sản xuất, kinh doanh tôm giống.

- Việc kiểm tra, kiểm dịch và xử lý vi phạm hành chính phải đảm bảo chính xác, đúng quy định của Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính và các Nghị định có liên quan. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật đối với những người thừa hành nhiệm vụ trong quá trình kiểm tra, kiểm dịch.

Điều 8: Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản phải được đào tạo chuyên sâu và trang bị đầy đủ các thiết bị kiểm dịch, thực hiện kiểm tra đầy đủ; đúng quy trình quản lý chất lượng tôm giống từ khâu kiểm dịch tôm bố mẹ đến khâu kiểm tra chất lượng con giống xuất trại, giống nhập tỉnh.

CHƯƠNG IV : ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9: Sở Thủy sản phối hợp với UBND các huyện, thành phố các Sở, Ngành có liên quan xây dựng kế hoạch sắp xếp, bố trí trại tôm giống cụ thể cho từng giai đoạn phát triển. Xây dựng các dự án mẫu phát triển các cụm trại tôm giống với yêu cầu kỹ thuật, quy mô và diện tích cụ thể để hướng dẫn nhân dân thực hiện.

Điều 10: Sở Thủy sản phối hợp với Sở Địa chính, Sở Kế hoạch - đầu tư, Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Sở Khoa học - Công nghệ và Môi trường, Cục Thuế và các Ngành có liên quan phối hợp giải quyết các vấn đề về đất xây dựng trại tôm giống, về xử lý nước thải, về áp dụng các chính sách ưu đãi, chính sách thuế...

Điều 11: Trên cơ sở các tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành và các quy định về quản lý chất lượng chuyên ngành do Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường, Bộ Thủy sản đã ban hành, giao cho Sở thủy sản xây dựng quy chế về kiểm tra, kiểm dịch tôm giống vừa bảo đảm chất lượng tôm giống, vừa tránh gây phiền hà đối với nhân dân.

Điều 12: Sở Thủy sản phối hợp với Trung tâm Giáo dục thường xuyên xây

dựng kế hoạch đào tạo cơ bản cho trước mắt và lâu dài. Có kế hoạch nhập công nghệ, máy móc, thuê chuyên gia tập huấn, hướng dẫn sử dụng những công nghệ, máy móc hiện đại phục vụ cho sản xuất, quản lý chất lượng tôm giống, kiểm soát dịch bệnh.

Điều 13: Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, Ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm thi hành quy định này. Giám đốc Sở Thủy sản phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai, hướng dẫn việc thực hiện quyết định, đồng thời theo dõi tổng kết báo cáo và có ý kiến đề xuất trong quá trình tổ chức thực hiện về UBND tỉnh.

Việc sửa đổi và bổ sung quy định này do UBND tỉnh xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở thủy sản, Thủ trưởng các Sở, Ngành và Chủ tịch UBND huyện, thành phố./.

TM/ UBND TỈNH CÀ MAU
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN DIỆP